

Luật số: /202.../QH15

ĐỀ CƯƠNG

LUẬT
PHÒNG BỆNH

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Phòng bệnh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung quy định về kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe bao gồm:

- Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Dinh dưỡng trong phòng bệnh.
- Phòng, chống các rối loạn sức khỏe tâm thần.
- Quản lý sức khỏe người dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và:

- Sửa đổi, bổ sung một số khái niệm liên quan đến phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho phù hợp với thực tế hiện nay như dịch, vùng có dịch.
- Bổ sung giải thích cho các thuật ngữ được sử dụng trong dự án Luật như phòng bệnh, sức khỏe, nâng cao sức khỏe, bảo vệ sức khỏe, kiểm soát bệnh tật, chăm sóc sức khỏe ban đầu, an ninh y tế, tai nạn, thương tích, tình trạng y tế công cộng khẩn cấp, đánh giá tác động sức khỏe.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung các nhóm chính sách về:

- Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Dinh dưỡng trong phòng bệnh, nâng cao sức khỏe.

3. Quản lý sức khỏe.

Trong đó nội dung các chính sách sẽ chú trọng vào việc tổ chức các giải pháp nhằm phát hiện sớm các bệnh có nguy cơ cho cộng đồng và các bệnh có thể ảnh hưởng lâu dài qua các thế hệ.

Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có chỉnh lý về kỹ thuật để bảo đảm phù hợp với thực tế.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có chỉnh lý về kỹ thuật để bảo đảm phù hợp với thực tế.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung một số quy định về hành vi bị nghiêm cấm để đáp ứng yêu cầu thực tiễn như hành vi cố ý làm ô nhiễm các nguồn nước dùng trong sinh hoạt của Nhân dân.

Chương II

THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VỀ PHÒNG BỆNH

Điều 7. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có rà soát chỉnh sửa theo hướng không chỉ áp dụng đối với phòng, chống bệnh truyền nhiễm mà được áp dụng chung các hoạt động phòng bệnh.

Điều 8. Đối tượng của thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có rà soát chỉnh sửa theo hướng không chỉ áp dụng đối với phòng, chống bệnh truyền nhiễm mà được áp dụng chung các hoạt động phòng bệnh.

Điều 9. Yêu cầu của thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có rà soát chỉnh sửa theo hướng không chỉ áp dụng đối với phòng, chống bệnh truyền nhiễm mà được áp dụng chung các hoạt động phòng bệnh.

Điều 10. Trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có rà soát chỉnh sửa theo hướng không chỉ áp dụng đối với phòng, chống bệnh truyền nhiễm mà được áp dụng chung các hoạt động phòng bệnh.

Chương III PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Mục 1 BIỆN PHÁP CHUYÊN MÔN PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Tiểu mục 1 GIÁM SÁT BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 11. Phân loại và cấp độ dịch bệnh truyền nhiễm

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng:

1. Bổ quy định về danh mục cụ thể các bệnh truyền nhiễm và thay bằng cách thức xác định nhóm bệnh truyền nhiễm còn danh mục các bệnh truyền nhiễm sẽ giao Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, cập nhật để bảo đảm phù hợp chuyên môn và tình hình thực tế.

2. Bổ sung quy định về cấp độ dịch bệnh truyền nhiễm để bảo đảm tương đồng với quy định của Luật phòng thủ dân sự.

Điều 12. Hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng:

1. Gộp nội dung của Điều 20, 21 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2. Bổ quy định về việc trong trường hợp cần thiết cơ quan y tế có thẩm quyền được lấy mẫu xét nghiệm ở người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm để giám sát thay bằng quy định giao đơn vị chịu trách nhiệm giám sát lựa chọn các nội dung giám sát phù hợp bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, đối tượng giám sát, yêu cầu của các loại hình giám sát.

Điều 13. Báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 14. Trách nhiệm giám sát bệnh truyền nhiễm

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Tiểu mục 2

PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Điều 15. Biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng dẫn chi tiết sang Luật khám bệnh, chữa bệnh vì qua rà soát cho thấy các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chính là các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung thêm trách nhiệm giữ bí mật thông tin liên quan đến người bệnh để bảo đảm tương đồng với trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 17. Trách nhiệm của người bệnh, người nhà người bệnh trong phòng bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung quy định người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A sau khi ra viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường vì quy định này là không cần thiết do những người sau khi đã ra viện đã bảo đảm sức khỏe.

Tiểu mục 3

KIỂM DỊCH Y TẾ

Điều 18. Đối tượng và địa điểm kiểm dịch y tế

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bổ sung nội dung giao Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể để tránh tình trạng tất cả các sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam đều phải kiểm dịch gây lãng phí và tốn kém về mặt thời gian.

Điều 19. Nội dung kiểm dịch y tế

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm dịch y tế

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Tiểu mục 4

SỬ DỤNG VẮC XIN, SINH PHẨM Y TẾ PHÒNG BỆNH

Điều 21. Nguyên tắc sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 22. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế tự nguyện

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh lý về kỹ thuật để phù hợp với thực tiễn.

Điều 23. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh lý về kỹ thuật để phù hợp với thực tiễn.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc tổ chức sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Tiểu mục 5

AN TOÀN SINH HỌC

Điều 25. Bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 26. Bảo vệ người làm việc trong phòng xét nghiệm

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 27. Bảo đảm an toàn sinh học tại cộng đồng

Nội dung này được xây dựng xuất phát từ thực tiễn công tác phòng, chống dịch COVID-19 để bảo đảm an toàn sinh hoạt trong việc thực hiện xét nghiệm tại cộng đồng, xét nghiệm lưu động.

Điều 28. Quản lý, lưu giữ mẫu bệnh phẩm, tác nhân gây bệnh

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Mục 2

CÔNG BỐ DỊCH BỆNH

Điều 29. Nguyên tắc, thẩm quyền, thời hạn và điều kiện công bố dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm nguyên tắc, thời hạn, điều kiện công bố dịch và và chỉnh lý kỹ thuật đối với quy định về thẩm quyền công bố dịch được thiết kế theo thẩm quyền của chính quyền các cấp nhằm bảo đảm tương ứng với quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự và logic với quy định về cấp độ dịch tại Điều 11 dự thảo Luật.

Điều 30. Nội dung công bố dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh sửa để phù hợp với yêu cầu chuyên môn: bổ sung tác nhân gây bệnh, bỏ quy định về nguyên nhân, đường lây truyền, tính chất, mức độ nguy hiểm của dịch, các biện pháp phòng, chống dịch...

Điều 31. Công bố hết dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh lý quy định về điều kiện công bố hết dịch sẽ do Bộ Y tế hướng dẫn (hiện nay đang thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 32. Đưa tin về tình hình dịch bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định tại Điều 41 của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Mục 3

CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH

Điều 33. Nguyên tắc chống dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng kế thừa các nguyên tắc đang được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm hiện hành và bổ sung quy định làm rõ là ngoài việc áp dụng các biện pháp chuyên môn tại Mục 1 Chương III, sau khi công bố dịch được phép áp dụng các biện pháp chống dịch bổ sung tại Mục này.

Điều 34. Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 35. Khai báo, báo cáo dịch

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 36. Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng kế thừa các quy định Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm hiện hành và chỉnh lý để quy định cụ thể về nguồn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A mà không quy định chung người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A được khám và điều trị miễn phí.

Điều 37. Tổ chức cách ly y tế

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm và tiếp tục giao Chính phủ quy định cụ thể về biện pháp cách ly y tế.

Điều 38. Các biện pháp bảo vệ cá nhân

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh lý về kỹ thuật để phù hợp với thực tiễn.

Điều 39. Hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng giữ nguyên các quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và chỉnh lý về kỹ thuật để phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, qua rà soát đối chiếu với quy định của Luật Phòng thủ dân sự, Bộ Y tế nhận thấy các quy định sau đây đã được Luật Phòng thủ dân sự quy định nên đã loại bỏ trong dự thảo Luật:

- *Tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;*
- *Cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm được cơ quan y tế có thẩm quyền xác định là trung gian truyền bệnh dịch;*
- *Hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng tại vùng có dịch;*
- *Kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A;*
- *Huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch.*

Mục 4

BAN BỐ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ DỊCH

Điều 40. Nguyên tắc và thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng kế thừa các quy định Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm hiện hành và bổ sung làm rõ trường hợp được thực hiện đề xuất ban bố tình trạng khẩn cấp là khi dịch bệnh truyền nhiễm ở cấp độ 3 xảy ra trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 41. Nội dung ban bố tình trạng khẩn cấp khi có dịch

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 42. Thẩm quyền bãi bỏ tình trạng khẩn cấp khi hết dịch

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 43. Đưa tin trong tình trạng khẩn cấp về dịch

Nội dung này cơ bản giữ nguyên quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Chương IV

KIỂM SOÁT CÁC YẾU TỐ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE

Mục 1

VỆ SINH PHÒNG BỆNH

Điều 44. Vệ sinh phòng bệnh trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng kế thừa các quy định tại Điều 13 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm hiện hành và bổ sung trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người học.

Điều 45. Vệ sinh phòng bệnh trong cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Nội dung của Điều này cơ bản giữ nguyên quy định tại Điều 14 của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 46. Các hoạt động khác trong vệ sinh phòng bệnh

Nội dung của Điều này được dự kiến xây dựng theo hướng kế thừa các quy định tại Điều 19 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm hiện hành và:

1. Gộp nội dung về đánh giá tác động sức khỏe tại Điều 17 của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm đồng thời chỉnh lý nội dung theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng đối với dự án đầu tư thuộc nhóm I, II để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật bảo vệ môi trường.

2. Bổ sung về trách nhiệm của:

a) Các bộ, ngành trong việc hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật cơ bản khi xây dựng nhà tiêu hộ gia đình và nhà tiêu công cộng;

b) Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quy hoạch và triển khai xây dựng mạng lưới nhà tiêu công cộng trên địa bàn quản lý. Nội dung này được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật đã được áp dụng trong thời gian vừa qua.

Mục 2

PHÒNG, CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

Điều 47. Nội dung của hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm

Nội dung hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm gồm:

1. Phòng, chống các yếu tố nguy cơ.
2. Phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.
3. Dự phòng cho người nguy cơ cao.
4. Chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh.
5. Quản lý bệnh không lây nhiễm.

Điều 48. Phòng, chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm

Nội dung của hoạt động phòng, chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm bao gồm:

1. Phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia.
2. Vấn đề dinh dưỡng.
3. Vấn đề hoạt động thể lực.
4. Vấn đề ô nhiễm không khí trong nhà và ngoài trời.

Trong đó, thuốc lá và rượu bia được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuốc lá, rượu bia nên nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng chỉ quy định về phòng, chống các yếu tố nguy cơ khác.

Điều 49. Phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Hướng dẫn người dân cách phát hiện nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm.
2. Tổ chức triển khai các biện pháp nhằm phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm như lồng ghép việc phát hiện đối tượng nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm hoặc phát hiện người mắc bệnh không lây nhiễm trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 50. Dự phòng cho người có nguy cơ cao mắc bệnh không lây nhiễm

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Nội dung của các biện pháp dự phòng.
2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các biện pháp dự phòng.

Điều 51. Chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh không lây nhiễm

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Lập hồ sơ quản lý người mắc bệnh không lây nhiễm, người có nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm.
2. Dẫn chiếu hoạt động điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh không lây nhiễm sang Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Mục 3

DINH DƯỠNG TRONG PHÒNG BỆNH

Điều 52. Nội dung hoạt động dinh dưỡng trong phòng bệnh

Nội dung hoạt động dinh dưỡng trong phòng bệnh gồm:

1. Chăm sóc dinh dưỡng.
2. Đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng.
3. An toàn thực phẩm trong dinh dưỡng.

Điều 53. Chăm sóc dinh dưỡng

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Hướng dẫn về khẩu phần ăn phù hợp cho từng đối tượng, vùng, miền.

2. Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em sơ sinh không có sữa mẹ (ngân hàng sữa mẹ), trẻ em tuổi học đường (6-16 tuổi).

3. Bổ sung, tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Điều 54. Theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Theo dõi, giám sát tiến triển tình trạng dinh dưỡng các lứa tuổi của quần thể dân cư; các nguyên nhân ảnh hưởng đến dinh dưỡng của quần thể dân cư;
2. Theo dõi, giám sát trong dinh dưỡng trong điều trị.

Điều 55. An toàn thực phẩm trong dinh dưỡng

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Cung cấp thông tin về giá trị dinh dưỡng và cảnh báo về sử dụng sản phẩm thực phẩm trên nhãn sản phẩm.
2. Sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn phải bảo đảm không vượt quá các chỉ tiêu giới hạn về hàm lượng muối, đường tự do và chất béo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Mục 4

PHÒNG, CHỐNG CÁC RỐI LOẠN SỨC KHỎE TÂM THẦN

Điều 56. Phát hiện sớm các rối loạn tâm thần

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Hướng dẫn người dân cách phát hiện các rối loạn tâm thần
2. Tổ chức triển khai các biện pháp nhằm phát hiện sớm rối loạn tâm thần như lồng ghép việc phát hiện đối tượng nguy cơ mắc rối loạn tâm thần hoặc phát hiện người có rối loạn tâm thần trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 57. Dự phòng cho người có nguy cơ cao mắc các rối loạn tâm thần

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Nội dung của các biện pháp dự phòng.
2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai các biện pháp dự phòng.

Điều 58. Chăm sóc, điều trị cho người mắc các rối loạn tâm thần

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Lập hồ sơ quản lý người mắc rối loạn tâm thần, người có nguy cơ mắc rối loạn tâm thần.

2. Dẫn chiếu hoạt động điều trị cho người mắc rối loạn tâm thần sang Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Quy định về điều kiện sống và điều trị đối với người bệnh tâm thần.

Điều 59. Quản lý chăm sóc người bệnh tại cộng đồng

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Giám sát, hỗ trợ người bệnh trong việc thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập xã hội và các kỹ năng phục hồi chức năng khác.

2. Trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan trong việc quản lý, chăm sóc người bệnh liên quan đến sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

Chương V

QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN

(nội dung bổ sung mới so với Luật PCBTN)

Điều 60. Hồ sơ sức khỏe

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Nguyên tắc trong quản lý, sử dụng hồ sơ sức khỏe người dân bao gồm:

- Mỗi người dân đều có một hồ sơ sức khỏe và được gắn với mã định danh công dân.

- Hồ sơ sức khỏe là tài sản của cá nhân, được Nhà nước hỗ trợ quản lý thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Nội dung hồ sơ sức khỏe.

3. Lập hồ sơ sức khỏe.

Điều 61. Quản lý hồ sơ sức khỏe

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng quy định về:

1. Quản lý, khai thác sử dụng hồ sơ sức khỏe.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập hồ sơ và quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân.

3. Trách nhiệm bảo mật và an toàn thông tin.

Chương VI

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

Điều 62. Chế độ đối với người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm và người tham gia chống dịch

1. Người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm được hưởng các chế độ phụ cấp nghề nghiệp và các chế độ ưu đãi khác.
2. Người tham gia chống dịch được hưởng chế độ phụ cấp chống dịch và được hưởng chế độ rủi ro nghề nghiệp khi bị lây nhiễm bệnh.
3. Trong quá trình chống dịch, khi người tham gia chống dịch dừng cảm cứu người mà bị chết hoặc bị thương thì được xem xét để công nhận là liệt sỹ hoặc thương binh, hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.
4. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể các chế độ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 63. Kinh phí cho công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm

1. Kinh phí cho công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm bao gồm:
 - a) Ngân sách nhà nước;
 - b) Vốn viện trợ;
 - c) Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.
2. Hằng năm, Nhà nước bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Ngân sách phòng, chống bệnh truyền nhiễm không được sử dụng vào mục đích khác.

Điều 64. Dự trữ quốc gia cho phòng, chống dịch

1. Nhà nước thực hiện việc dự trữ quốc gia về kinh phí, thuốc, hóa chất, thiết bị y tế để phòng, chống dịch.
2. Việc xây dựng, tổ chức, quản lý, điều hành và sử dụng dự trữ quốc gia để phòng, chống dịch được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

Điều 65. Quỹ hỗ trợ phòng bệnh và nâng cao sức khỏe

Nội dung của Điều này dự kiến được xây dựng theo hướng kế thừa các quy định tại Điều 62 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm và có bổ sung, chỉnh lý các quy định về:

1. Mục tiêu của Quỹ: không chỉ phòng, chống bệnh truyền nhiễm mà còn phục vụ các mục tiêu khác như bệnh không lây nhiễm, rối loạn tâm thần....
2. Nguồn kinh phí của Quỹ: Bổ sung nguồn kinh phí từ Quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 66. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 202...
2. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 67. Quy định chuyển tiếp

Các hoạt động về phòng bệnh thực hiện trước thời điểm Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện.

Điều 68. Quy định chi tiết

Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật và các biện pháp để đảm bảo thi hành Luật.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa....., kỳ họp thứ..... thông qua ngày..... tháng..... năm 202....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI